TRUYỆN NGẮN THẠCH LAM NHÌN TỪ PHẠM TRÙ MỸ HỌC CÁI *BI*

Phạm Khánh Duy
Trường Đại học Cần Thơ

Tóm tắt: *Thạch Lam là một trong những cây bút tiêu biểu góp phần làm nên diện mạo của văn xuôi Tự lực văn đoàn những năm 1932 - 1945 của thế kỷ XX. Truyện ngắn của Thạch Lam vừa mang những nét đặc trưng của văn học lãng mạn giai đoạn này, vừa có những dấu ấn riêng. Trong đó, cái bi nhẹ nhàng mà sâu sắc, man mác buồn mà cũng đầy ám ảnh, xót xa chính là chất riêng định hình thành phong cách sáng tác của Thạch Lam. Bài viết ứng dụng lý thuyết mỹ học để nghiên cứu truyện ngắn Thạch Lam, đặc biệt là mỹ học của cái bi - một trong số những phạm trù thẩm mỹ cơ bản. Từ đây, người nghiên cứu nhận ra cái bi được biểu hiện qua sự đối lập giữa thế giới thực tại và thế giới mộng ước, đồng thời còn toát ra từ bức tranh phong cảnh thiên nhiên trong hầu hết các truyện ngắn của nhà văn Thạch Lam. Nghiên cứu phạm trù mỹ học cái bi là cơ sở để người viết khẳng định lại phong cách độc đáo của Thạch Lam, vừa chịu sự ảnh hưởng của khuynh hướng văn học lãng mạn 1930 - 1945, vừa là chất riêng mà nhà văn đã nỗ lực tạo dựng trên hành trình cầm bút.*

Từ khoá: *Cái bi, lãng mạn, mỹ học, Thạch Lam, truyện ngắn.*

Nhận bài ngày 20.02.2025; gửi phản biện, chỉnh sửa, duyệt đăng ngày 20.03.2025
Liên hệ tác giả: Phạm Khánh Duy; email: pkduy@ctu.edu.vn

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Cho đến nay, Thạch Lam không còn là cái tên xa lạ trong giới văn chương. Cầm bút từ những năm 30 của thế kỷ trước, Thạch Lam nhanh chóng khẳng định được vị trí không chỉ trong *Tự lực văn đoàn* mà còn trên văn đàn cả nước nửa đầu thế kỷ XX. Tuy cuộc đời ngắn ngủi nhưng sức sáng tạo của Thạch Lam lại rất dồi dào, mãnh liệt; ông để lại cho đời sự nghiệp văn chương phong phú, với các sáng tác thuộc nhiều thể loại khác nhau như truyện ngắn, tiểu thuyết, tuỳ bút, tiểu luận phê bình... Trong đó, truyện ngắn là thể loại sở trường của Thạch Lam, đặc biệt là kiểu truyện với cốt truyện đơn giản, mỗi tác phẩm mang bóng dáng của một bài thơ trữ tình với chất giọng trầm buồn sâu lắng. Thông qua các tập truyện ngắn như *Nắng trong vườn*, *Gió lạnh đầu mùa*, *Sợi tóc*... Thạch Lam thể nghiệm thành công phong cách sáng tác độc đáo, vừa mang đặc trưng của văn xuôi lãng mạn Việt Nam giai đoạn 1930 - 1945, vừa in đậm dấu ấn cá nhân. Sáng tác của Thạch Lam trở thành minh chứng sống động cho mục đích văn chương mà nhà văn đặt ra những ngày đầu cầm bút: *"Đối với tôi văn chương không phải là một cách đem đến cho người đọc sự thoát ly hay sự quên, trái lại văn chương là một thứ khí giới thanh cao và đắc lực mà chúng ta có, để vừa tố cáo và thay đổi một cái thế giới giả dối và tàn ác, làm cho lòng người được thêm trong sạch và phong phú hơn"*.

Những năm qua, các công trình nghiên cứu về Thạch Lam nói riêng, sáng tác của *Tự lực văn đoàn* nói chung, không ít. Tuy vậy, những lý thuyết nghiên cứu các lĩnh vực ngoài văn học như mỹ học, tôn giáo học, văn hoá học... góp phần mở ra những "cánh cửa mới" khi được ứng dụng nghiên cứu văn xuôi lãng mạn 1930 - 1945. Trong bài viết này, người

viết nghiên cứu truyện ngắn Thạch Lam từ lý thuyết mỹ học cái bi. Nỗi buồn là một trong những phương diện làm nên chất riêng trong sáng tác của Thạch Lam, đồng thời biểu hiện quan điểm thẩm mỹ của nhà văn này.

2. NỘI DUNG

2.1. Cái bi như một phạm trù thẩm mỹ

Từ thời cổ đại, tư tưởng mỹ học đã bắt đầu manh nha. Những đại diện đầu tiên đặt nền móng cho mỹ học nhân loại là Pythagore (580 - 500 TCN), Héraclite (530 - 470 TCN), Soerates (469 - 390 TCN), Platone (427 - 347 TCN), Aristotle (384 - 322 TCN)... Thế nhưng, mãi đến khi Marx - Lenin xuất hiện thì phạm trù mỹ học mới được nâng lên thành khoa học mỹ học (khoa học nghiên cứu về cái đẹp). Mỹ học lấy triết học làm nền tảng, phát triển song song cùng sự vận động của triết học và đời sống con người. Cùng với chủ thể thẩm mỹ, khách thể thẩm mỹ là phương diện quan trọng trong lý thuyết mỹ học, được hợp thành từ mối quan hệ thẩm mỹ giữa con người với hiện thực cuộc sống, thế giới tự nhiên, siêu nhiên. Trong quá trình khái quát những phạm trù thẩm mỹ khách quan trong tự nhiên, trong đời sống xã hội và trong nghệ thuật, các phạm trù thẩm mỹ đã được hình thành, tiêu biểu là bốn phạm trù thẩm mỹ như sau: cái đẹp, cái cao cả, cái bi và cái hài.

Cái bi là một phạm trù thẩm mỹ gắn liền với nỗi buồn, sự đớn đau, xót xa, éo le, trắc trở… theo quan điểm văn học. Theo Lê Văn Dương và cs (2003): *"Nếu cái đẹp, cái cao cả có mặt trong tự nhiên, trong đời sống xã hội và trong nghệ thuật thì cái bi là một hiện tượng thẩm mỹ đặc biệt, không có mặt trong tự nhiên, chỉ tồn tại trong xã hội và trong nghệ thuật, bởi nó là một tình huống của con người trong cuộc sống xã hội loài người"* [1, tr.98]. Rõ ràng là thế, bởi cái bi không tự nhiên hiện hữu trong cảnh sắc thiên nhiên, nó chỉ xuất hiện khi con người rơi vào bi kịch, xung đột cá nhân, xung đột giai cấp, chính trị mà con người chính là nạn nhân, là tâm điểm, trở nên bất hạnh, đau buồn, thậm chí mắc kẹt trong những bi kịch luẩn quẩn không lối thoát. Khi bàn về mỹ học cái bi, nhóm tác giả *Từ điển văn học* (Bộ mới) cho rằng: *"Ở cái bi diễn ra sự tự khẳng định của cá nhân, tự khẳng định nguyên tắc tinh thần hoặc phẩm chất đạo đức của cá nhân. Là dạng thức nỗi đau khổ cao cả thống thiết, cái bi vượt ra ngoài giới hạn hệ đối kháng lạc quan/bi quan: tinh thần lạc quan sẽ loại trừ tính bế tắc của xung đột được bộc lộ ở cái bi, sẽ loại trừ sự mất mát cái quý giá của con người vốn không thể bù đắp; tinh thần bi quan sẽ loại trừ tính tích cực, anh hùng của cá nhân dám thách thức số phận, dù phải chịu thất bại"* [6, tr.193]. Trong một nghiên cứu đăng trên Tạp chí Văn nghệ Quân đội, tác giả Nguyên Thanh (2022) cũng nhấn mạnh: *"Nhưng sẽ là sai lầm khi đồng nhất cái bi với cái bi quan, cái bi không chấp nhận cái bi quan, bởi đằng sau cái bi, thẳm sâu trong cái bi là một tinh thần nhân văn cao cả hướng về ánh sáng tình người, khát khao đem lại cho con người cái hạnh phúc, vui vẻ"* [9]. Trong bất kỳ tình huống nào, nội hàm cái bi cũng được khu biệt với bi quan, bi luỵ; nghĩa là trong cái bi, người ta vẫn nhận ra niềm hy vọng, niềm tin le lói chứ không hoàn toàn vụt tắt, con người rơi vào trạng thái bế tắc.

Nhìn lại lịch sử mỹ học từ khi manh nha cho đến thời kỳ hưng thịnh, có thể thấy, cái bi là phạm trù được các nhà mỹ học quan tâm nghiên cứu và quan điểm về cái bi cứ thế mà thay đổi theo tiến trình phát triển của mỹ học nhân loại. Mỹ học Marx - Lenin có cái nhìn khách quan, bao quát về cái bi khi *"xem xét bản chất thẩm mỹ của cái bi trong mối quan hệ giữa xung đột, tính cách và cảm xúc"* [1, tr.100]. Xung đột chính là nguyên nhân cho sự xuất hiện của cái bi trong cuộc đời và trong nghệ thuật, đó là *"những xung đột có ý nghĩa xã hội lớn lao và phổ biến, biểu hiện thông qua cuộc đấu tranh gay go, quyết liệt của những con người chân chính chống lại những thế lực đối lập đang ở thế mạnh hơn"* [1,

tr.104]. Về bản chất, cái bi không chỉ là những nỗi buồn tủn mủn, vụn vặt thông thường, mà còn mang ý nghĩa xã hội, thời đại, giai cấp, có tính bao quát.

Trong các sáng tác của *Tự lực văn đoàn* (bao gồm truyện ngắn, tiểu thuyết), nỗi buồn, bi kịch của nhân vật xuất hiện với tư cách là một phạm trù thẩm mỹ (cái bi). Điều này hoàn toàn có cơ sở, bởi từ đầu thế kỷ XX đến trước khi cách mạng tháng Tám diễn ra thành công (1945), những căng thẳng, xung đột đã diễn ra liên tiếp trên đất nước ta. Đó là mâu thuẫn giữa dân tộc ta và thực dân Pháp, giữa quần chúng lao động và bọn thống trị bóc lột vốn đã âm ỉ từ lâu, nay lại càng thêm sâu sắc. Đặc biệt, từ những năm 1930, những mâu thuẫn trên được đẩy lên đỉnh điểm, quyết liệt, là tiền đề cho sự ra đời của Đảng Cộng sản (1930) lãnh đạo dân tộc đứng dậy đấu tranh, đi đến thắng lợi của cuộc cách mạng tháng Tám. Trong tình cảnh rối ren đó, *Tự lực văn đoàn* - một cành nhánh của khuynh hướng văn học lãng mạn đã ra đời. Các sáng tác của *Tự lực văn đoàn* tập trung làm rõ nhiều xung đột, đối lập gay gắt, chẳng hạn: đối lập giữa cái cũ và cái mới, giữa truyền thống và hiện đại, giữa những luân lý Nho giáo và sự tự do của con người, giữa khát vọng cháy bỏng về một cuộc sống tốt đẹp và thực tại phũ phàng ngang trái... Cái bi xuất hiện trong tiểu thuyết của Khái Hưng, Nhất Linh, Hoàng Đạo, truyện ngắn của Thạch Lam, Thanh Tịnh... Tuy nhiên, dần về sau, nhất là từ năm 1940 đến 1945, âm hưởng trong sáng tác *Tự lực văn đoàn* chìm trong bi quan, ảm đạm, u sầu, thậm chí rơi vào lãng mạn suy đồi mà *Băn khoăn* (còn có tên khác là *Thanh Đức*) là một ví dụ. Nỗi buồn, nỗi đau không còn hiện hữu với tư cách một phạm trù mỹ học mà trở nên tiêu cực, bi luỵ. Đó cũng là nguyên nhân dẫn đến sự thoái trào của *Tự lực văn đoàn* sau gần 13 năm phát triển.

2.2. Cái bi trong truyện ngắn của Thạch Lam

Trong nhóm *Tự lực văn đoàn*, Thạch Lam là nhà văn khác nhất so với những nhà văn còn lại (Nhất Linh, Hoàng Đạo, Khái Hưng...). Sự khác biệt của Thạch Lam không chỉ nằm ở cuộc đời (bất hạnh, đoản mệnh), sự nghiệp (ít viết, văn bán chậm, thành công ở thể loại truyện ngắn) mà còn ở nội hàm tác phẩm: cốt truyện nhẹ nhàng, đơn giản, không lắt léo, gây cấn; âm hưởng chủ đạo của truyện ngắn Thạch Lam là sầu buồn, nhiều tác phẩm phảng phất tinh thần mỹ học Nhật Bản, nhất là cảm thức *sabi* (tịch liêu) và *wabi* (thanh bần, an lạc, dung dị). Cái bi trong sáng tác của Thạch Lam xuất phát từ những nhận thức của nhà văn về xung đột, mâu thuẫn diễn ra vào thời điểm mà nhà văn sống và viết; những trải nghiệm thú vị mà cũng không kém phần xót xa, đau thương trong cuộc đời; sự nhạy cảm, tinh tế, tính cách đôn hậu, điềm đạm, thâm trầm và sâu sắc... Về điều này, Hà Văn Đức (2013) cho rằng: *"Nỗi buồn in đậm trên những trang viết của Thạch Lam, khắc khoải nơi này, bàng bạc nơi khác, tựa hồ như một lớp khí quyển bao phủ những cảnh đời mà nhà văn dẫn dắt ta vào. Nỗi buồn trong tác phẩm của Thạch Lam toả ra từ không gian, thời gian, từ những cảnh ngộ đáng thương của nhân vật. Đọc truyện của Thạch Lam ta luôn bắt gặp một dư vị đằm thắm xót xa"* [2, tr.596].

2.2.1. Cái bi nhìn từ sự đối lập giữa thế giới thực tại và thế giới mộng ước

Truyện ngắn của Thạch Lam ra đời trong một hoàn cảnh vô cùng đặc biệt. Mặc dù từ năm 1936 đến năm 1939 là thời kỳ Mặt trận Dân chủ Đông Dương, không khí xã hội đỡ ngột ngạt hơn giai đoạn trước; thế nhưng, những mâu thuẫn trong xã hội vẫn ngấm ngầm diễn ra. Vẫn là thái độ bất hoà nhưng bất lực trước thực tại cuộc sống nhưng Thạch Lam không đi theo con đường của Nhất Linh, Khái Hưng, nghĩa là tập trung làm rõ mâu thuẫn giữa cái cũ với cái mới, giữa truyền thống với hiện đại, giữa những tư tưởng cổ hủ của lễ giáo phong kiến với tinh thần tự do theo quan niệm của phương Tây. Trong quá trình khám phá nội tâm con người, ngòi bút Thạch Lam chú trọng đào sâu vào thế giới mộng ước, thế